

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NH
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – C phúc

Bản án số: 47/2024/DS-ST

Ngày: 21-8-2024

V/v “*Tranh chấp dân sự
về hợp đồng dịch vụ bơm tưới*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NH, TỈNH T

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Thiện B;

2/ Bà Nguyễn Thị PT.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc K, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NH tham gia phiên tòa:* Bà Trương Ngọc O - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và **Quyết định hoãn phiên tòa số: 88/2024/QĐST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2024**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hợp tác xã nông nghiệp ABB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Văn H, chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Khóm 1, phường ABB, thành phố NH, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Khóm An Thành, phường AT, thành phố NH, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp ABB do ông Lâm Văn H đại diện trình bày:* Bà Nguyễn Thị C có diện tích đất trồng lúa trên địa bàn phường ABB, thành phố NH và nằm trong khu vực quản lý của Hợp tác xã Nông nghiệp ABB với diện tích

9.548m². Hằng năm, Hợp tác xã phục vụ cho việc tưới, tiêu cho tất cả diện tích nằm trong khu vực Hợp tác xã quản lý và chịu mọi chi phí do Hợp tác xã hoạt động. Nhưng bà Nguyễn Thị C đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thủy lợi phí cho Hợp tác xã Nông nghiệp ABB trong các mùa vụ cụ thể như sau:

1. Vụ thu đông 2019 diện tích đất 9.548m² x 155.000đ/1000m² = 1.479.940đ.
2. Vụ đông xuân 2020 diện tích đất 9.548m² x 155.000đ/1000m² = 1.479.940đ.
3. Vụ hè thu 2020 diện tích đất 9.548m² x 155.000đ/1000m² = 1.479.940đ.
4. Vụ thu đông 2020 diện tích đất 9.548m² x 155.000đ/1000m² = 1.479.940đ.
5. Vụ đông xuân 2021 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
6. Vụ hè thu 2021 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
7. Vụ thu đông 2021 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
8. Vụ đông xuân 2022 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
9. Vụ hè thu 2022 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
10. Vụ đông xuân 2023 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
11. Vụ hè thu 2023 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
12. Vụ thu đông 2023 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.
13. Vụ đông xuân 2024 diện tích đất 9.548m² x 165.000đ/1000m² = 1.575.420đ.

Trong 13 vụ mùa trên bà Nguyễn Thị C còn nợ chưa thanh toán cho Hợp tác xã Nông nghiệp ABB là 20.098.540đ (Hai mươi triệu không trăm chín mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng chẵn). Do số tiền của bà Nguyễn Thị C thiếu Hợp tác xã Nông nghiệp ABB đã lâu chưa thanh toán, nay Hợp tác xã làm đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị C đến Tòa án nhân dân thành phố NH yêu cầu như sau: Yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố NH giải quyết buộc bà Nguyễn Thị C phải thanh toán cho Hợp tác xã Nông nghiệp ABB số tiền mà bà C còn nợ là **20.098.540đ** (Hai mươi triệu không trăm chín mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi đồng chẵn) không yêu cầu tính lãi.

Tuy nhiên, tại phiên toà nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp ABB do ông Lâm Văn H làm đại diện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Theo đó, Hợp tác xã nông nghiệp ABB tự nguyện giảm cho bà Nguyễn Thị C 02 mùa vụ tương đương với số tiền là 3.150.848đ. Như vậy, Hợp tác xã nông nghiệp ABB yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB tổng số tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu còn nợ là **16.947.700đ** (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng), không yêu cầu tính lãi.

- **Bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:** Bà có miếng đất diện tích sản xuất lúa 03 vụ 9.288m², tọa lạc tại ấp 1, xã ABB (nay là phường ABB), Thành phố NH, tỉnh T. Có vị trí hướng giáp ông Thoàn, hướng giáp hầm nuôi cá của bà Tâm, hướng giáp mương xã phèn, hướng giáp 6 Đương. Bà bắt đầu canh tác từ năm 2016 cho đến nay, từ lúc canh tác lúa thì Hợp tác xã không có bơm nước tưới vào đất của bà mà bà lấy nước trực tiếp từ nước hầm cá của bà Tâm xã bỏ qua đất bà (hầm của bà Tâm lấy nước từ dưới sông) và lấy nước dưới đường nước tiêu xã bỏ của bà con nông dân. Việc bà canh tác lúa lấy nước từ hầm xã ra của bà Tâm, lấy nước xã bỏ của đường nước tiêu có nhiều bà con xung quanh đều biết.

Đến tháng 10/2019, tháng 6/2020 bà làm đơn gửi UBND xã ABB và Hợp tác xã nông nghiệp ABB thông báo chấm dứt không lấy nước tưới tiêu của Hợp tác xã kể từ vụ hè thu năm 2019. Đến ngày 24/10/2019 UBND xã ABB hòa giải thì ý kiến của ông Nguyễn Văn Dũng là đại diện hợp tác xã không đồng ý chấm dứt hợp đồng tưới tiêu cho bà C. Sau đó bà tiếp tục khiếu nại thì UBND xã ABB tiếp tục hòa giải vào ngày 15/7/2020 ý kiến của ông Lâm Văn H đại diện hợp tác xã không đồng ý chấm dứt việc tưới tiêu đất của bà C. Qua 02 lần hòa giải nhưng Hợp tác xã vẫn không chịu chấm dứt hợp đồng tưới tiêu với bà. Nhưng thực tế từ năm 2019 cho đến năm 2024 bà canh tác lúa không có lấy nước của đường nước cụ thể là bà lấy nước từ nước hầm cá xã xuống hoặc bà lấy nước từ mương xã phèn là mương của bà con nông dân thải nước từ trong ruộng ra, không phải là nước của Hợp tác xã bơm trực tiếp vào đất của bà. Do bà lấy nước xã bỏ từ hầm cá, từ mương nước xã bỏ nên hàng vụ năng suất lúa thấp kém, có nhiều người nông dân ở lân cận đều biết.

Qua yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã thì bà hoàn toàn không đồng ý, bà không có lấy nước tưới tiêu của Hợp tác xã, bà đã có thông báo cho Hợp tác xã biết bà không lấy nước tưới kể từ vụ Hè thu năm 2019. Hợp tác xã đã biết bà bà không đồng ý lấy nước thì bà không phải có nghĩa vụ trả tiền thủy lợi phí cho Hợp tác xã. Bởi vì hợp đồng tưới tiêu là hợp đồng dịch vụ là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên cung ứng dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ, nhưng nay bà không đồng ý sử dụng nước tưới tiêu của Hợp tác xã thì Hợp đồng dịch vụ chấm dứt theo qui định tại điều 416 Bộ luật dân sự quyền từ chối của bên thứ ba. Bà yêu cầu Tòa án, Thẩm phán đến tận nơi xác minh việc bà không lấy nước bơm tưới của Hợp tác xã để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà.

Trên đây là ý kiến giải trình của bà trong sự việc tranh chấp trên. Yêu cầu Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã. Rất mong quý Tòa, Thẩm phán xem xét chấp nhận yêu cầu của bà.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NH phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. **Về việc giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ kiện Tranh chấp dân sự về hợp đồng dịch vụ bơm tưới nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại **khoản 3 Điều 26** và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên toà nguyên đơn Hợp tác xã nông nghiệp ABB do ông Lâm Văn H đại diện thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp pháp luật theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.**

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã Nông nghiệp ABB về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB số tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu còn nợ tổng cộng là **16.947.700đ** (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà C thống nhất là có canh tác lúa với diện tích 9.288m², diện tích này nằm trong diện Hợp tác xã phục vụ việc bơm nước tưới tiêu. Bà biết phần đất của mình nằm trong diện của Hợp tác xã phục vụ, bà cũng thừa nhận là vào đầu những vụ lúa thì Ủy ban nhân dân xã ABB có mời bà lên dự họp để thống nhất việc xuống giống và giá bơm tưới tiêu với Hợp tác xã, tuy nhiên bà cho rằng mình không có sử dụng nước từ Hợp tác xã nên không thống nhất theo yêu cầu của Hợp tác xã nông nghiệp ABB. Bà C khai rằng là bà tự lấy nước từ ao nuôi cá của bà Trần Thanh Tâm và lấy nước dưới đường nước tiêu xã bỏ của bà con nông dân. Tuy nhiên, trước đây Hợp tác xã nông nghiệp ABB đã nhiều lần khởi kiện bà C yêu cầu trả tiền bơm tưới như lần này, Toà án cũng đã thu thập tài liệu, chứng cứ thể hiện theo lời trình bày của bà Tâm thì việc bà thải nước từ ao nuôi cá là thải ra theo đường nước dẫn ra tới mương nước phèn của Hợp tác xã phục vụ, chứ không xả trực tiếp vào ruộng lúa bà C, vì giữa ruộng bà C và ao của bà Tâm đã có một đường nước rồi, việc xả nước của bà Tâm cũng không thường xuyên, rất ít, không đủ để canh tác lúa và việc bà C tự ý khai (mở

miệng) ruộng nước này để lấy nước thải thì bà Tâm không biết. Đến nay việc cung cấp nước tưới tiêu tại khu vực đất trên của Hợp tác xã nông nghiệp ABB vẫn diễn ra bình thường giống như trước, không gì thay đổi.

Bà C cũng đã trình bày ý kiến thừa nhận việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ giữa Hợp tác xã nông nghiệp ABB và bà C đã được Tòa án giải quyết nhiều lần từ năm 2018; đã được Tòa án các cấp xét xử đều buộc bà C phải trả tiền cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB. Từ vụ mùa Hè thu năm 2016 đến đông xuân 2018 bà C đã không trả tiền thủy lợi phí cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB, Hợp tác xã nông nghiệp ABB đã khởi kiện và đã được giải quyết bằng bản án số 38/2018/DS-ST; Bản án phúc thẩm số 64/2019/DS-PT ngày 11/4/2019 là giữ nguyên án sơ thẩm. Đến 15/10/2019, Hợp tác xã nông nghiệp ABB lại tiếp tục kiện bà C; ngày 13/01/2020 đã xét xử phúc thẩm. Tất cả các bản án đều buộc bà C phải trả tiền thủy lợi phí cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB. Nay bà C lại tiếp tục không thực hiện nghĩa vụ mà nại ra lý do bà không sử dụng nước của Hợp tác xã nông nghiệp ABB tưới tiêu cho ruộng lúa của mình là bà lấy nước trực tiếp từ nước hầm cá của bà Tâm xả bỏ qua đất bà và lấy nước dưới đường nước tiêu xả bỏ của bà con nông dân để không đồng ý trả tiền bơm tưới cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB là không có cơ sở.

Từ những nội dung phân tích ở trên Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định, Hợp tác xã có phục vụ bơm nước tưới tiêu cho bà con nông dân canh tác lúa tại ô bao Khu 1, Khóm 1, phường ABB, thành phố NH, trong đó có diện tích đất của bà C và bà C có sử dụng dịch vụ bơm nước tưới tiêu từ Hợp tác xã, nên yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã là có cơ sở để chấp nhận và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã nông nghiệp ABB được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166, Điều 513, Điều 515, Điều 518 và Điều 519 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã nông nghiệp ABB do ông Lâm Văn H làm đại diện.

- Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho Hợp tác xã nông nghiệp ABB số tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu còn nợ tổng cộng là **16.947.700đ** (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm đồng).

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Về án phí:

- Hợp tác xã nông nghiệp ABB không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0005187, ngày 06/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

- Buộc bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm nộp **847.000đ** (Tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. NH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh T

